TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN P
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 16/2022/HSST
Ngày: 14/4/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN P

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm

- ***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Trần Văn Thống
- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** 1. Bà Lê Thị Thu Hương
  2. Ông Nguyễn Văn Lợi
- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thanh Hà – Thư ký Tòa án
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận P tham gia phiên tòa:*** Bà Tăng Thị Mỹ Ngọc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận P, số đường Đ, Phường N, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 10/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2022/QĐST-HS ngày 14/3/2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Cao T, sinh ngày 25/7/1983 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Hộ khẩu thường trú: đường T, Phường U, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Đường V, Phường L, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Quản lý nhà hàng; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Ơ và bà Nguyễn Thị C (chết); vợ: Nguyễn Thị Ngọc G (ly hôn năm 2011); con: Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 2011; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 04/02/2021; tại ngoại ngày 10/02/2021. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Công ty TNHH Nhà hàng A
Địa chỉ: đường K, Phường Y, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo pháp luật: Bà Phan Thị L

(vắng mặt)

2. Doanh nghiệp tư nhân B
Địa chỉ: đường K, Phường Y, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Thanh L

(vắng mặt)

3. Ông Nguyễn Út H

Địa chỉ: Ấp H, xã A, huyện L , tỉnh Bạc Liêu

(vắng mặt)

4. Ông Nguyễn Bá T

Địa chỉ: Thôn Y, xã V, huyện T, Thành phố Hà Nội

(vắng mặt)

5. Bà Nguyễn Thị T

Địa chỉ: Khu vực S, phường L, thị xã N, tỉnh Hậu Giang

Chỗ ở: Đường U , Phường E, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh

(vắng mặt)

6. Bà Vũ Thị P

Địa chỉ: Đường X, huyện H, tỉnh Nam Định

Chỗ ở: Khách sạn V, phường Đ, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

7. Bà Phan Thị Diễm T, sinh năm 1971

Địa chỉ: Đường N, Phường L, Quận K , Thành phố Hồ Chí Minh

Chỗ ở: Đường I, Phường G, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 03/02/2021, Nguyễn Út H và Nguyễn Bá T đến phòng N, lầu E của nhà hàng đường K, Phường Y, quận P để ăn uống. Lúc này Nguyễn Cao T (là quản lý nhà hàng) điện thoại cho Vũ Thị P và Nguyễn Thị T (cả 02 không phải là nhân viên của nhà hàng) đến phục vụ. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày Nguyễn Út H và Nguyễn Bá T nói với T muốn mua dâm P và T để quan hệ tình dục với giá 1.000.000 đồng/lần. Sau khi thỏa thuận giá bán dâm trên và phải trả phí môi giới cho T 100.000 đồng/lần thì T nói với H và T đi đến khách sạn B địa chỉ đường K, Phường Y, quận P (cách đó khoảng 30m) thuê phòng trước rồi hai gái bán dâm P và T đi thay đồ qua sau. Phương vào phòng số 204 để bán dâm cho H, Th vào phòng số 202 để bán dâm cho Th. Khi các đối tượng đang mua bán dâm thì bị Phòng cảnh sát hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra và phát hiện thu giữ 01 bao cao su, 2.000.000 đồng và 02 điện thoại di động. Tại đây, Vũ Thị P và Nguyễn Thị T khai đang bán dâm do sự môi giới của Nguyễn Cao T.

Ngày 04/02/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận P đã ra lệnh bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Cao T về hành vi môi giới mại dâm.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Cao T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Ngoài ra Nguyễn Cao T khai nhận khoảng 02 tháng trước khi bị bắt T đã môi giới cho Vũ Thị P và Nguyễn Thị T bán dâm cho Nguyễn Út H và Nguyễn Bá T được 02 lần, mỗi lần bán dâm giá 1.000.000 đồng, phí môi giới P và T trả cho T là 100.000

đồng/lần/khách. Tổng cộng, T đã thu tiền của P 02 lần là 200.000 đồng, của T 02 lần là 200.000 đồng. Lần thứ 3 (ngày 03/02/2021) Nguyễn Cao T bị phát hiện và bắt quả tang nên P và T chưa kịp trả tiền môi giới cho T.

Theo bản cáo trạng số 10/CT-VKS.PN ngày 28/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận P đã truy tố bị cáo Nguyễn Cao T về tội "Môi giới mại dâm" theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Cao T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do bị cáo đã gây ra như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và bị cáo.

Sau khi phát biểu ý kiến kết luận về vụ án, phân tích đánh giá các chứng cứ, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Cao T phạm tội "Môi giới mại dâm" và áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 tuyên mức án đối với bị cáo Nguyễn Cao T từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù, tịch thu sung quỹ Nhà nước điện thoại di động, tiền thu lợi bất chính; tiếp tục truy xét, điều tra bà Phan Thị Diễm T nếu có cơ sở sẽ xử lý theo quy định của pháp luật sau.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Cao T: bị cáo rất hối hận về hành vi của mình; kính mong Hội đồng xét xử xem xét, khoan hồng và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Cao T tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung bản cáo trạng và phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Vụ án còn được chứng minh qua hoạt động điều tra như biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung, biên bản thu giữ vật chứng, biên bản bắt quả tang … cùng các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

[2] Bị cáo là người đã thành niên, nhận biết được việc môi giới mại dâm là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi bị cáo vẫn cố ý thực hiện và tội phạm đã hoàn thành; chỉ trong một thời gian ngắn khoảng 02 tháng bị cáo đã nhiều lần (03 lần) thực hiện hành vi phạm tội đối với nhiều người (02 người) . Vì vậy Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Cao T phạm tội "*Môi giới mại dâm*" theo quy

định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 328 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng truy tố của VKSND quận P là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Với những tình tiết được chứng minh như trên đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Cao T đã phạm tội "Môi giới mại dâm", tội phạm được quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận đã truy tố bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Cao T tính đến ngày phạm tội không có tiền án, tiền sự. Tại phiên tòa hôm nay cũng như tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã tỏ thái độ thành khẩn khai báo. Hội đồng xét xử nghĩ có chiếu cố giảm nhẹ một phần khi quyết định hình phạt đối với bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là thỏa đáng.

[5] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi trên đã xâm phạm đến đạo đức xã hội, sức khoẻ của con người gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội ở địa phương, đây còn là nguyên nhân lây truyền các bệnh nguy hiểm trong xã hội và phải nói rằng xuất phát từ động cơ, mục đích vụ lợi đã đưa bị cáo đi vào con đường phạm tội, nếu không phát hiện xử lý kịp thời để ngăn chặn chắc rằng bị cáo chưa dừng lại ở đây. Vì vậy, nghĩ cần phải xử nghiêm đối với loại tội phạm này nhất là trong giai đoạn hiện nay là cần thiết nhằm vừa răn đe, đồng thời có tác dụng giáo dục phòng ngừa chung đối với những trường hợp tương tự có thể xảy ra. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[6] Đối với ông Nguyễn Út H và Nguyễn Bá T (người mua dâm), ngày 04/02/2021 Công an Phường Y, quận P đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi mua dâm, mức phạt 750.000 đồng/người. Ông H và ông T đã nộp phạt xong.

[7] Đối với bà Vũ Thị P và Nguyễn Thị T(người bán dâm), ngày 04/02/2021 Công an Phường Y, quận P đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi bán dâm, mức phạt 200.000 đồng/người. bà P và bà T đã nộp phạt xong.

[8] Đối với Công ty TNHH Nhà hàng A, do bà Phan Thị L đại diện theo pháp luật. Bà L khai không biết bị cáo T có hành vi môi giới mại dâm tại nhà hàng nên cơ quan điều tra không xử lý hình sự là có cơ sở. Ngày 02/3/2021 Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận P đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: Không giao kết đúng loại hợp đồng lao động với người lao động; không tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho người lao động, mức phạt 22.000.000 đồng/người. Công ty TNHH Nhà hàng A đã nộp phạt xong.

[9] Đối với Doanh nghiệp tư nhân B, do bà Nguyễn Thị Thanh L đại diện theo pháp luật. Bà L khai không biết bị cáo T có hành vi môi giới mại dâm và đưa khách mua

dâm, bán dâm đến khách sạn nên cơ quan điều tra không xử lý hình sự là có cơ sở. Ngày 02/3/2021 Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận P đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: Cơ sở kinh doanh lưu trú không thực hiện việc thông báo lưu trú với cơ quan công an; không thực hiện đầy đủ các quy định về quản lý an ninh, trật tự với ngành nghề kinh doanh có điều kiện; người đứng đầu cơ sở kinh doanh dịch vụ thiếu tinh thần trách nhiệm để xảy ra hoạt động mua dâm, bán dâm ở cơ sở mình quản lý, mức phạt 41.000.000 đồng/người. Doanh nghiệp tư nhân B đã nộp phạt xong.

[10] Ngày 11/11/2021, tại phiên tòa xét xử bị cáo Nguyễn Cao T trình bày việc thực hiện hành vi môi giới mại dâm có liên quan đến Công ty TNHH Nhà hàng A cụ thể bị cáo T được sự chỉ đạo và đồng ý của bà Phan Thị Diễm T là cháu ruột của người đại diện theo pháp luật Công ty TNHH Nhà hàng A. Hội đồng xét xử đã có Quyết định yêu cầu điều tra bổ sung số 38/2021/HSST-QĐ đề nghị xem xét đối chất, điều tra để làm sáng tỏ vụ án cũng như trách nhiệm nhằm mục đích tránh bỏ lọt tội phạm làm rõ tình tiết nêu trên để xét xử đúng người đúng tội. Tuy nhiên, cơ quan cảnh sát điều tra chưa thực hiện các yêu cầu trên được do không thể triệu tập bà Phan Thị Diễm T, Viện kiểm sát nhân dân quận P đã ban hành thay đổi bản cáo trạng và có ý kiến xử lý bà Phan Thị Diễm T sau nếu trong trường hợp truy xét bà T có các yếu tố cấu thành tội phạm liên quan đến bị cáo Nguyễn Cao T. Hội đồng xét xử tiếp tục kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát nhân dân quận P tiến hành điều tra, truy xét đối với bà Phan Thị Diễm T, trong trường hợp có các yếu tố cấu thành tội phạm thì xử lý theo quy định của pháp luật.

[11] Về vật chứng vụ án:

- 2.000.000 đồng (thu giữ của P, T mỗi người 1.000.000 đồng, là tiền mua bán dâm).

- 400.000 đồng (là tiền thu lợi bất chính) do bị cáo T giao nộp.

- 02 (hai) bao cao su hiệu Doctor đã qua sử dụng. Công an Phường Y, quận P đã tiến hành tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động Iphone thu giữ của Vũ Thị P. Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Phương.

- 01 điện thoại di động Iphone thu giữ của Nguyễn Thị T. Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà T.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của bị cáo T dùng vào việc mua bán dâm.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen của bị cáo T dùng vào việc liên lạc cá nhân. Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo.

[12] Ở dạng tội phạm này, ngoài hình phạt tù bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn không có khả năng nộp phạt nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[13] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Cao T phạm tội "Môi giới mại dâm".

Căn cứ vào điểm d, đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Cao T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 02/4/2021 đến 10/02/2021).

Miễn hình phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Cao T.

Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 2.000.000 đồng (thu giữ của P, T mỗi người 1.000.000 đồng, là tiền mua bán dâm); 400.000 đồng (là tiền thu lợi bất chính của bị cáo Thắng) theo giấy nộp tiền ngày 26/02/2021 (bút lục số 45).

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của bị cáo Thắng dùng vào việc mua bán dâm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/6/2021).

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, tính kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, tính từ ngày nhận toàn sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo qui định pháp luật.

Nơi nhận**:**
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an quận P;
- VKSND quận P;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Chi cục THADS quận P;
- Sở tư pháp Tp.HCM;
- Công an PC53;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Thống